

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Lương Thị S và anh Phạm Văn T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 02 năm 2025 về việc “*Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” của chị Lương Thị S.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Lương Thị S, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Bản U, xã TV, huyện LC, tỉnh TH.

Người bị kiện: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Làng T, xã MT, huyện NL, tỉnh TH.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 02 năm 2025, có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 02 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị S và anh Phạm Văn T.

- Về con chung: Chị Lương Thị S và anh Phạm Văn T có 01 con chung là Phạm Thị Thúy N, sinh ngày 10/3/2018. Chị Sơn trực tiếp trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục cháu N đến tuổi thành niên. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/tháng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 3/2025 cho đến khi cháu N thành niên.

Anh Phạm Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Lương Thị S và anh Phạm Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện NL;
- Chi cục THADS huyện NL;
- TAND tỉnh TH;
- UBND xã MT, huyện NL, tỉnh TH;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Vinh